

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG**

Số: 121/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xã Đông, ngày 10 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ “về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách Nhà nước”;
Căn cứ nghị quyết số: 75/NQ-HĐND ngày 30/06/2020 của Hội đồng nhân dân Xã Đông “Về việc phê duyệt quyết toán thu – chi ngân sách xã năm 2019”;
Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách xã Đông năm 2019
(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Công chức Văn phòng – thống kê, Tài chính – Kế toán và các ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- UBND huyện; (B/C)
- Phòng Tài chính-KH huyện;(B/C)
- TT Đảng ủy xã;(B/C)
- TT HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu VP UBND,

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Chung

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

Phần thu	Quyết toán	Phần chi	Quyết toán
1	5	6	10
Tổng số thu		Tổng số chi	
A Tổng số thu cân đối ngân sách	6.176.641.093	A Tổng số chi cân đối ngân sách	5.664.594.193
1 Các khoản thu NSDP hưởng 100%	1.444.942.619	1 Chi đầu tư phát triển	639.340.000
2 Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	279.212.000	2 Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	
3 Thu từ quỹ dự trữ tài chính		3 Chi thường xuyên	4.997.814.193
4 Thu kết dư năm trước	148.849.474	4 Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5 Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		5 Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	27.440.000
6 Thu các khoản chi sai chế độ	1.600.000	6 Chi chuyển nguồn sang năm sau	
7 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.302.037.000		
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	3.760.676.000		
- Bổ sung có mục tiêu	541.361.000		
- Kết dư ngân sách năm quyết toán = (thu - chi)	512.046.900		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

STT	Nội dung chi	Dự toán năm		Quyết toán năm				So sánh QT/DT(%)	
		Cấp trên giao	HĐND quyết định	Tổng số Chi NSDP	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp huyện	Chi NS xã	Cấp trên giao	HĐND quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3):(1)	(8)=(3):(2)
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	6.159.063.674	6.159.063.674	5.637.154.193	-	-	5.637.154.193	91,5	91,5
I	Chi đầu tư phát triển	799.340.000	799.340.000	639.340.000	-	-	639.340.000	80,0	80,0
1	Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực	799.340.000	799.340.000	639.340.000	-	-	639.340.000	79,98	79,98
1.1	Chi quốc phòng			-					
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			-					
1.3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề			-					
1.4	Chi Khoa học và công nghệ			-					
1.5	Chi Y tế, dân số và gia đình			-					
1.6	Chi Văn hóa thông tin		-	-					
1.7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn			-					
1.8	Chi Thể dục thể thao			-					
1.9	Chi Bảo vệ môi trường			-					
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	799.340.000	799.340.000	639.340.000			639.340.000	80,0	80,0

[illegible]

	Chi nông thôn mới	190.000.000	190.000.000						190.000.000	100,0	100,0
	Chi SN khác	18.357.000	18.357.000						8.229.000	44,8	44,8
	Chi SN thị chính	45.000.000	45.000.000						31.561.790	70,1	70,1
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4.278.653.674	4.278.653.674					-	4.064.643.353	95,0	95,0
	HĐND xã	333.307.248	333.307.248						297.100.838	89,1	89,1
	UBND xã	2.314.650.946	2.314.650.946						2.245.726.541	97,0	97,0
	Đảng ủy xã	607.931.480	607.931.480						526.635.518	86,6	86,6
	Mặt trận xã	307.910.040	307.910.040						305.220.147	99,1	99,1
	Đoàn thanh niên xã	179.731.040	179.731.040						173.703.564	96,6	96,6
	Hội Phụ nữ xã	163.931.040	163.931.040						159.963.565	97,6	97,6
	Hội CCB	202.408.640	202.408.640						195.025.581	96,4	96,4
	Hội nông dân	168.783.240	168.783.240						161.267.599	95,5	95,5
2.12	Chi Bảo đảm xã hội	20.500.000	20.500.000					-	12.420.000	60,6	60,6
	Hưu trí và trợ cấp	-	-						-		
	Chi đảm bảo xã hội	20.500.000	20.500.000						12.420.000	60,6	60,6
2.13	Chi khác		-						-		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính										
V	Chi chuyển nguồn										
B	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI							4.302.037.000	4.302.037.000		

1	Bổ sung cân đối				3.760.676.000					
2	Bổ sung có mục tiêu				541.361.000					
	Tr. đó: - Bằng nguồn vốn trong nước				541.361.000					
	- Bằng nguồn vốn ngoài nước									
C	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				27.440.000				27.440.000	
	TỔNG SỐ (A+B+C)	6.159.063.674	6.159.063.674	6.159.063.674	9.966.631.193	-	4.302.037.000	5.664.594.193	161,8	161,8

16/4

Đơn vị: đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên						0													
D	THU CHUYỂN NGUỒN						0													
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH						148.849.474										148.849.474			